



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com.



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
15/12/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,15	0,07 – 0,08	0,43
		Dĩ An 2	6,84 – 6,88	0,14	0,63 – 0,72
	CNCN Khu Liên Hợp		6,90 – 7,15	0,14 – 0,22	0,45 – 0,58
	CNCN Nam Tân Uyên		7,05 – 7,11	0,20	0,55 – 0,63
	CNCN Thủ Dầu Một		6,90 – 7,01	0,31	0,76 – 0,88
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,48 – 7,50	0,51 – 0,53	0,92 – 1,25
16/12/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,15 – 7,16	0,06 – 0,26	0,43 – 0,45
		Dĩ An 2	6,84 – 6,88	0,14	0,64 – 0,67
	CNCN Khu Liên Hợp		6,90 – 7,11	0,15 – 0,21	0,45 – 0,50
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 – 7,12	0,20	0,72 – 0,80
	CNCN Thủ Dầu Một		6,69 – 6,92	0,21 – 0,42	0,16 – 0,97
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,48 – 7,50	0,51 – 0,55	0,91 – 1,34
17/12/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,15 – 7,23	0,26 – 0,33	0,34 – 0,54
		Dĩ An 2	6,79 – 6,84	0,14	0,66 – 0,70
	CNCN Khu Liên Hợp		6,91 – 7,10	0,15 – 0,22	0,45 – 0,61
	CNCN Nam Tân Uyên		6,85 – 7,12	0,20	0,65 – 0,96
	CNCN Thủ Dầu Một		6,89 – 7,02	0,20	0,32 – 0,45
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,44 – 7,49	0,49 – 0,53	0,63 – 0,78

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
18/12/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,16 – 7,24	0,32 – 0,33	0,18 – 0,36
		Dĩ An 2	6,79 – 6,85	0,14	0,66 – 0,70
	CNCN Khu Liên Hợp		6,86 – 7,18	0,15 – 0,22	0,45 – 0,59
	CNCN Nam Tân Uyên		7,04 – 7,12	0,20 – 0,21	0,73 – 0,89
	CNCN Thủ Dầu Một		6,72 – 7,11	0,22 – 0,37	0,30 – 0,95
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,45 – 7,47	0,49 – 0,51	0,50 – 0,73
19/12/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,11 – 7,25	0,33	0,34 – 0,45
		Dĩ An 2	6,86 – 6,88	0,12 – 0,14	0,66 – 0,76
	CNCN Khu Liên Hợp		6,88 – 7,14	0,15 – 0,25	0,45 – 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		7,04 – 7,12	0,20	0,64 – 0,73
	CNCN Thủ Dầu Một		6,85 – 6,96	0,34 – 0,36	0,61 – 0,84
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,49 – 7,50	0,49 – 0,52	1,21 – 1,30
20/12/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,16 – 7,24	0,16	0,41 – 0,47
		Dĩ An 2	6,88 – 6,91	0,14	0,69 – 0,76
	CNCN Khu Liên Hợp		6,93 – 7,17	0,14 – 0,20	0,45 – 0,51
	CNCN Nam Tân Uyên		7,06 – 7,12	0,20	0,50 – 0,70
	CNCN Thủ Dầu Một		6,45 – 6,86	0,18 – 0,29	0,11 – 1,67
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,49 – 7,52	0,63 – 0,72	0,89 – 1,33